

BẢN TIN VỀ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Cập nhật những nội dung
đáng chú ý tại Luật Doanh nghiệp
số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư
số 61/2020/QH14

Ngày 29/07/2020



Bối cảnh

- Ngày 17/06/2020, Quốc hội đã thông qua **Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14** (“Luật Doanh nghiệp 2020”) và **Luật Đầu tư số 61/2020/QH14** (“Luật Đầu tư 2020”) với nhiều điểm mới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong giai đoạn gia nhập thị trường nói riêng và trong quá trình đầu tư, kinh doanh nói chung.
- Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Đầu tư 2020 đều có **hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021** (ngoại trừ một số điểm trong Luật Đầu tư 2020), và **thay thế** các Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Nội dung chính

Luật Doanh nghiệp 2020 có 218 điều, 10 chương, với một số thay đổi đáng chú ý sau:

1. Làm rõ, bãi bỏ một số thủ tục hành chính như làm rõ quy trình đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử, bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu doanh nghiệp và báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp;
2. Làm rõ cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn (“TNHH”), công ty cổ phần (người đại diện theo pháp luật, thời hạn góp vốn bằng tài sản, quyền của cổ đông phổ thông, ban kiểm soát);
3. Bổ sung khái niệm về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết, quy định phát hành trái phiếu;
4. Mở rộng khái niệm doanh nghiệp nhà nước;
5. Tách biệt quy định riêng cho hộ kinh doanh;
6. Tổ chức lại doanh nghiệp.

Luật Đầu tư 2020 có 77 điều, 07 chương và 04 phụ lục, với một số điểm thay đổi chính như sau:

1. Giảm lược một số thủ tục hành chính như góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp, thay đổi ngưỡng sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài...;
2. Thủ tục triển khai dự án đầu tư: điều chỉnh dự án đầu tư, gia hạn thực hiện dự án, giám định vốn đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư...;
3. Điều chỉnh thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư;
4. Điều chỉnh danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh (cấm đầu tư, kinh doanh; hoặc đầu tư, kinh doanh có điều kiện);
5. Ưu đãi đầu tư (bổ sung hình thức, đối tượng, ngành nghề ưu đãi đầu tư; bổ sung ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt).

BẢN TIN VỀ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Cập nhật những nội dung
đáng chú ý tại Luật Doanh nghiệp
số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư
số 61/2020/QH14

Ngày 29/07/2020



Luật Doanh nghiệp 2020

1. Về các thủ tục hành chính

Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử (Điều 26)

- Bổ sung quy định về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Theo đó, người thành lập doanh nghiệp có thể thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng với bộ hồ sơ điện tử (không phải nộp thêm bộ hồ sơ giấy như hiện nay).

Dấu của doanh nghiệp (Điều 43)

- Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung việc sử dụng dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, đồng thời bãi bỏ yêu cầu thông báo mẫu dấu trước khi sử dụng.
- Doanh nghiệp quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp.

2. Về quản trị công ty TNHH và công ty cổ phần

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Điều 12)

- Trường hợp việc phân công quyền, nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật chưa được quy định rõ trong Điều lệ công ty thì mỗi người đại diện theo pháp luật của công ty đều là đại diện đủ thẩm quyền của doanh nghiệp trước bên thứ ba; tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thời hạn góp vốn bằng tài sản (Điều 47, 75, 113)

- Trường hợp góp vốn bằng tài sản, thời hạn góp vốn sẽ không bao gồm thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản.

Quyền của cổ đông phổ thông (Điều 115)

- Giảm yêu cầu điều kiện về tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 10% xuống 5% và bỏ yêu cầu về thời hạn sở hữu liên tục cổ phần của cổ đông và nhóm cổ đông trong việc thực hiện một số quyền quan trọng như tiếp cận thông tin về hoạt động công ty, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Cơ cấu tổ chức quản lý công ty (Điều 54, 79, 137)

- Bỏ quy định về việc bắt buộc thành lập Ban Kiểm soát đối với công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), trừ trường hợp công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là doanh nghiệp nhà nước, hoặc công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp nhà nước và công ty con của doanh nghiệp nhà nước.

3. Về huy động vốn

Các loại cổ phần (Điều 114)

- Bổ sung quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết - Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.

Phát hành trái phiếu (Điều 46, 74, 128, 129)

- Bổ sung công ty TNHH vào đối tượng được phát hành trái phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
- Bổ sung quy định phát hành trái phiếu riêng lẻ với công ty cổ phần không phải đại chúng.

BẢN TIN VỀ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Cập nhật những nội dung
đáng chú ý tại Luật Doanh nghiệp
số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư
số 61/2020/QH14

Ngày 29/07/2020



Luật Doanh nghiệp 2020 (tiếp theo)

4. Về doanh nghiệp nhà nước

Khái niệm doanh nghiệp nhà nước (Điều 4, Điều 88)

- Doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Về hộ kinh doanh

Đăng ký và hoạt động (Điều 217)

- Chưa đưa hộ kinh doanh vào đối tượng điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Chính phủ sẽ quy định riêng việc đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh.

6. Tổ chức lại doanh nghiệp

Tham chiếu đến Luật Cạnh tranh (Điều 200, 201)

- Thay vì quy định cụ thể các trường hợp phải thực hiện thông báo hoặc bị cấm khi thực hiện hợp nhất hoặc sáp nhập, Luật Doanh nghiệp 2020 tham chiếu đến Luật Cạnh tranh, theo đó, công ty bị hợp nhất, thực hiện việc sáp nhập phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Cạnh tranh.

Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân (Điều 205)

- Bổ sung quy định cho phép chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty cổ phần, công ty hợp danh.

Quyền và nghĩa vụ của công ty sau thực hiện việc tổ chức lại doanh nghiệp (Điều 198 – 205)

- Làm rõ việc đương nhiên kế thừa toàn bộ nghĩa vụ, các quyền và lợi ích hợp pháp theo quyết định công ty và các quy định pháp luật đối với công ty mới, công ty được tách, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập, công ty chuyển đổi trong các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp.

BẢN TIN VỀ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Cập nhật những nội dung
đáng chú ý tại Luật Doanh nghiệp
số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư
số 61/2020/QH14

Ngày 29/07/2020



Luật Đầu tư 2020

1. Về thủ tục hành chính

Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế (Điều 22)

- Không yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài phải có dự án đầu tư và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo hoặc quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Ngưỡng sở hữu nước ngoài tại tổ chức kinh tế phải áp dụng quy định về đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (Điều 23)

- Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (thay vì từ 51% vốn điều lệ như trước đây) phải đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư.

Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (Điều 26)

- Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trong một số trường hợp sau:
 - Việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp làm tăng tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;
 - Tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài từ dưới hoặc bằng 50% lên trên 50%; tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài khi nhà đầu tư nước ngoài đã sở hữu trên 50% vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế;
 - Tại tổ chức kinh tế có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa bàn có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

2. Về thủ tục triển khai dự án đầu tư

Điều chỉnh dự án đầu tư (Điều 41)

- Quy định quyền của nhà đầu tư trong việc điều chỉnh mục tiêu, quy mô, nội dung dự án đầu tư; sáp nhập, tách dự án đầu tư; thay đổi nhà đầu tư; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư và các nội dung khác;
- Quy định rõ trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;
- Làm rõ các trường hợp được giãn tiến độ đầu tư quá 24 tháng.

Quy định về gia hạn thực hiện dự án đầu tư (Điều 44)

- Bổ sung quy định về gia hạn thực hiện dự án đầu tư: khi hết thời hạn thực hiện dự án mà nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án (trừ các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường...) thì được xem xét gia hạn nhưng không quá thời hạn tối đa theo quy định của Luật Đầu tư.

Giám định vốn đầu tư (Điều 45)

- Bổ sung quy định về giám định vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết để xác định căn cứ tính thuế.

Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Điều 48)

- Bổ sung trường hợp cơ quan đăng ký đầu tư chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư khi nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch dân sự giả tạo theo quy định của pháp luật về dân sự.

BẢN TIN VỀ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Cập nhật những nội dung
đáng chú ý tại Luật Doanh nghiệp
số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư
số 61/2020/QH14

Ngày 29/07/2020



Luật Đầu tư 2020 (tiếp theo)

3. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư

Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (Điều 31)

- Bãi bỏ quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án có quy mô vốn từ 5.000 tỷ đồng, dự án thăm dò khai thác dầu khí;
- Bổ sung thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ đối với dự án đầu tư đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của từ hai (02) Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh trở lên;
- Bổ sung, chi tiết hóa các trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, ví dụ: dự án đầu tư xây dựng mới liên quan đến cảng hàng không, bến cảng; dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị.

Thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh (Điều 32)

- Phân cho UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư với dự án sân golf, dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh

Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (Điều 6)

- Đưa hoạt động kinh doanh dịch vụ đòi nợ vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh.

Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Phụ lục IV)

- Theo Luật Đầu tư 2020, có 227 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (giảm so với 243 ngành, nghề theo Luật Đầu tư 2014);
- Xóa bỏ khỏi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện với một số ngành như nhượng quyền thương mại, kinh doanh dịch vụ logistic, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển...;
- Bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để phù hợp với yêu cầu, thực tiễn quản lý nhà nước và bảo đảm tính thống nhất với các luật có liên quan: Kinh doanh nước sạch (nước sinh hoạt), dịch vụ kiến trúc, phát hành báo chí nhập khẩu...

Danh mục ngành nghề và điều kiện tiếp cận thị trường với nhà đầu tư nước ngoài (Điều 9)

- Chính phủ công bố Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm (a) Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường và (b) Ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện. Ngoài 02 Danh mục này, nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như quy định đối với nhà đầu tư trong nước;
- Theo đó, điều kiện tiếp cận thị trường sẽ dựa trên tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài, hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động đầu tư, năng lực và các điều kiện khác.

BẢN TIN VỀ LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2020

Cập nhật những nội dung
đáng chú ý tại Luật Doanh nghiệp
số 59/2020/QH14 và Luật Đầu tư
số 61/2020/QH14

Ngày 29/07/2020



Luật Đầu tư 2020 (tiếp theo)

5. Ưu đãi đầu tư

Hình thức áp dụng ưu đãi đầu tư (Điều 15)

- Bổ sung hình thức áp dụng ưu đãi đầu tư: Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế;

Đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư (Điều 15)

- Bổ sung nhằm thống nhất đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư với pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan; như dự án có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo....

Ngành, nghề ưu đãi đầu tư (Điều 16)

- Bổ sung một số ngành, nghề/hoạt động đầu tư khác gồm: Ngành nghề sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; giáo dục đại học; sản xuất trang thiết bị y tế; sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ tạo ra hoặc tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành.

Bổ sung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (Điều 20, 75)

- Bổ sung cơ chế cho phép Chính phủ quyết định áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến kinh tế - xã hội, gồm:
 - Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; và
 - Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Đồng thời, Luật Đầu tư 2020 cũng sửa đổi mức ưu đãi đối với các dự án này trong các Luật thuế TNDN (gồm giảm thuế suất ưu đãi, tăng thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi, miễn, giảm). Mức cụ thể sẽ do Thủ tướng Chính phủ quy định.



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,

34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,

57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là "Tổ chức Deloitte") và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.